

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2824 /BTP-CNTT

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2019

V/v đơn đốc cập nhật và rà soát
văn bản quy phạm pháp luật trên
Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Sau hơn 04 năm triển khai thi hành Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, công tác quản lý, sử dụng và khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật đã có những bước chuyển biến tích cực. Việc cập nhật và rà soát văn bản quy phạm pháp luật (gọi tắt là văn bản) về cơ bản được các Bộ, ngành, địa phương quan tâm triển khai thực hiện.

Bên cạnh việc cung cấp văn bản quy phạm pháp luật miễn phí, phục vụ nhu cầu khai thác và sử dụng của các tổ chức, cá nhân, Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật còn có vai trò là **Cơ sở dữ liệu nguồn**, thực hiện việc cung cấp văn bản cho nhiều cơ sở dữ liệu và phần mềm khác nhau như: Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính; Bộ Pháp điển điện tử; Phần mềm hỗ trợ kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản..., Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật đã và đang hỗ trợ tích cực cho các cán bộ, ngành, địa phương thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

Tuy nhiên, qua theo dõi của Bộ Tư pháp và qua phản ánh của các tổ chức, cá nhân, tính đến thời điểm hiện tại, một số Bộ, ngành, địa phương chưa nghiêm túc thực hiện các quy định của Nghị định số 52/2015/NĐ-CP, cụ thể: chậm cập nhật văn bản mới được ban hành; không thường xuyên kiểm tra, rà soát văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật. Tình trạng này dẫn đến sự thiếu hụt văn bản và ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu lực văn bản, đồng thời gây khó khăn trong việc tìm hiểu, khai thác, sử dụng văn bản của cơ quan, tổ chức, cá nhân và việc vận hành, thực hiện các cơ sở dữ liệu đang sử dụng văn bản nguồn từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

Bên cạnh đó, nhiều Bộ, ngành, địa phương vẫn còn tình trạng xác định số, ký hiệu văn bản chưa chính xác (số văn bản QPPL không liên tiếp theo quy định tại khoản 2 Điều 58 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL). Tình trạng này gây khó khăn trong việc thống kê, tổng hợp và tra cứu văn bản.

Để khắc phục tình trạng nêu trên, đồng thời, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình về “*cập nhật văn bản quy phạm pháp luật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật*” tại Công văn số 4631/VPCP-PL ngày 30/5/2019 của Văn phòng Chính phủ “*v/v báo cáo công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL 2018*”, Bộ Tư pháp đề nghị các Bộ, ngành, địa phương quán triệt và chỉ đạo thực hiện nghiêm túc một số nội dung sau:

- Cập nhật kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật thuộc trách nhiệm cập nhật của mình lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 52/2015/NĐ-CP;

- Thường xuyên rà soát, cập nhật tình trạng hiệu lực của văn bản theo quy định tại Điều 15 Nghị định 52/2015/NĐ-CP để bảo đảm tình trạng hiệu lực văn bản được chính xác;

- Thực hiện đúng quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ và văn bản có liên quan về việc đánh số, ký hiệu của văn bản;

- Riêng đối với văn bản còn thiếu trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật được ban hành trong thời gian từ **01/01/2018 đến 31/12/2018** (tại các Phụ lục đính kèm), khẩn trương hoàn thành việc rà soát, cập nhật lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật **trước ngày 30/8/2019**.

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp của Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Lê Thành Long (để b/c);
- Lưu: VT, CNTT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Khánh Ngọc



BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phụ lục 01
Danh sách Nghị định

Loại văn bản	Số lượng văn bản đã ban hành	Số lượng văn bản đã cập nhật	Thông tin văn bản còn thiếu		
			Số lượng	Tên Văn bản	Trách nhiệm cập nhật
Nghị định	162	147	15	1) 02/2018/NĐ-CP	Bộ Thông tin và Truyền Thông
				2) 03/2018/NĐ-CP	
				3) 05/2018/NĐ-CP	Bộ Quốc phòng
				4) 18/2018/NĐ-CP	
				5) 102/2018/NĐ-CP	
				6) 53/2018/NĐ-CP	
				7) 21/2018/NĐ-CP	Bộ Công an
				8) 73/2018/NĐ-CP	
				9) 90/2018/NĐ-CP	
				10) 61/2018/NĐ-CP	Văn phòng Chính phủ
				11) 115/2018/NĐ-CP	Bộ Y tế
				12) 118/2018/NĐ-CP	
				13) 133/2018/NĐ-CP	Bộ VHTT và Du lịch
				14) 131/2018/NĐ-CP	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
				15) 141/2018/NĐ-CP	Bộ Công thương



Phụ lục 2

Danh sách Quyết định của Thủ tướng Chính phủ

Loại văn bản	Số lượng văn bản đã ban hành	Số lượng văn bản đã cập nhật	Thông tin văn bản còn thiếu		
			Số lượng	Tên văn bản	Trách nhiệm cập nhật
Quyết định	49	40	09	1) 07/2018/QĐ-TTg	Bộ Công an
				2) 09/2018/QĐ-TTg	Bộ Giao thông vận tải
				3) 35/2018/QĐ-TTg	
				4) 23/2018/QĐ-TTg	Văn phòng Chính phủ
				5) 28/2018/QĐ-TTg	
				6) 33/2018/QĐ-TTg	Bộ Y tế
				7) 34/2018/QĐ-TTg	Bộ Công thương
				8) 39/2018/QĐ-TTg	Bộ Công thương
				9) 41/2018/QĐ-TTg	Bộ Tài Chính



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC 3
Danh sách Thông tư

STT	Cơ quan ban hành	Tổng số VB được ban hành	VB đã cập nhật trên CSDLQGPL	VB chưa cập nhật trên CSDLQGPL	Ghi chú
1	Bộ Công an	45 Văn bản	08 Văn bản	37 Văn bản	Trong 37 văn bản còn thiếu có 5 TTLT chưa cập nhật là: 1) 06/2018/TTLT-BCA-BQP-BTC-VKSNDTC-TANDTC 2) 04/2018/TTLT-BCA-BQP-TANDTC-VKSNDTC 3) 03/2018/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BQP 4) 02/2018/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BQP 5) 01/2018/TTLT-BCA-BQP-TANDTC-VKSNDTC
2	Bộ Công thương	57 Văn bản	55 Văn bản	02 Văn bản	Số văn bản thiếu: 23 và 33
3	Bộ Giao thông vận tải	61 Văn bản	47 Văn bản	14 Văn bản	Số văn bản thiếu: - 06, 09, 10, 14, 32, 41, 46, - 54, 55 - Từ số 57 đến số 61
4	Bộ Giáo dục và Đào tạo	34 Văn bản	23 Văn bản	11 Văn bản	Số văn bản thiếu: - 23,

5	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	03 Văn bản	09 Văn bản	0 văn bản	- Từ số 25 đến số 34 Theo Báo cáo thống kê - kỳ báo cáo năm chính thức 2018 là 03 Văn bản . Tuy nhiên trên thực tế số văn bản cuối cùng có số ký hiệu 09/2018/TT-BKHĐT Đề nghị làm rõ sự chênh lệch này.
6	Bộ Khoa học và Công nghệ	18 Văn bản	15 Văn bản	03 Văn bản	Số văn bản thiếu: Từ số 16 đến số 18
7	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	24 Văn bản	23 Văn bản	19 Văn bản	Theo Báo cáo thống kê - kỳ báo cáo năm chính thức 2018 là 24 Văn bản . Tuy nhiên trên thực tế số văn bản cuối cùng có số ký hiệu là 42/2018/TT-BLĐTBXH . Các số văn bản còn thiếu là: - 18, 19, 22 - Từ số 25 đến số 28 - Từ số 30 đến số 35 - Từ số 37 đến số 42 Đề nghị cập nhật bổ sung những văn bản thiếu và làm rõ sự chênh lệch này.
8	Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn	44 Văn bản	43 Văn bản	01 Văn bản	Số văn bản còn thiếu là: 07/2018/TT-BNNPTNT
9	Bộ Quốc phòng	171 Văn bản	05 Văn bản	166 Văn bản	Theo Báo cáo thống kê - kỳ báo cáo năm chính thức 2018 là 171 Văn bản . Tuy nhiên trên thực tế số văn bản cuối cùng có số ký hiệu là 173/2018/TT-BQP . Các số văn bản còn thiếu là: - Từ số 01 đến số 63; - Từ số 65 đến số 92;

					<ul style="list-style-type: none"> - Từ số 94 đến số 142; - Từ số 144 đến số 104; - Từ số 106 đến số 150; - Từ số 152 đến số 173; <p>Đề nghị cập nhật bổ sung những văn bản thiếu và làm rõ sự chênh lệch này.</p>
10	Bộ Thông tin và Truyền thông	24 Văn bản	03 Văn bản	21 Văn bản	<p>Các số văn bản còn thiếu là:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ số 01 đến 09 - Số 11, 12, 14 - Từ số 16 đến số 24
11	Bộ Y tế	49 Văn bản	31 Văn bản	18 Văn bản	<p>Các số văn bản còn thiếu là:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số 17, 18 - Từ số 20 đến 22 - Số 25, 26, 30, 33 - Từ số 37 đến số 39 - Từ số 41 đến số 43 - Số 45, 46
12	Thanh tra Chính phủ	01 Văn bản	0 Văn bản	01 Văn bản	
13	Bộ Tài chính				<p>42/2018/TT-BTC 48/2018/TT-BTC 53/2018/TT-BTC 60/2018/TT-BTC 66/2018/TT-BTC 114/2018/TT-BTC 115/2018/TT-BTC 129/2018/TT-BTC</p>

Ghi chú: Số liệu văn bản bị thiếu có tính tương đối vì việc thống kê có thể sẽ tính cả văn bản mật theo ngành không được đăng tải

công khai hoặc văn bản không có do đánh số không liên tiếp. Vì vậy, các Bộ, ngành, địa phương căn cứ vào khoản 3 Điều 12 Nguyên tắc cập nhật văn bản và số văn bản thực tế ban hành để cập nhật bổ sung các văn bản còn thiếu lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

Phụ lục 4**Danh sách văn bản của Tòa án nhân dân tối cao,
Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước****Văn bản của Tòa án nhân dân tối cao**

STT	Số ký hiệu
1.	03/2018/NQ-HĐTP
2.	04/2018/NQ-HĐTP
3.	01/2018/TT-TANDTC

Văn bản của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao

STT	Số ký hiệu
1.	04/2018/TTLT-VKSNDTC-BCA-BQP
2.	03/2018/TTLT-VKSNDTC-BCA-BQP-TTCP
3.	02/2018/TTLT-VKSTC-TATC-BCA-BQP-BTC-BNNPTNT

Văn bản của Kiểm toán nhà nước

STT	Số ký hiệu
1.	03/2018/QĐ-KTNN
2.	02/2018/QĐ-KTNN

Phụ lục 5

Danh sách các Quyết định do Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành trong năm 2018 chưa cập nhật lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật (tính đến ngày 31/12/2018)

STT	Cơ quan ban hành	Tổng số Quyết định được ban hành (Số liệu địa phương báo cáo thống kê gửi về Bộ Tư pháp kỳ báo cáo năm chính thức)	Văn bản đã cập nhật trên CSDLQGPL	Văn bản chưa cập nhật trên CSDLQGPL	Ghi chú
1.	UBND tỉnh An Giang	61 Quyết định	32 Quyết định	Thiếu 29 Quyết định	
2.	UBND tỉnh Bắc Kạn	55 Quyết định	40 Quyết định	Các Quyết định số 16, từ số 31 đến 33, 36, 42, từ số 45 đến 47, từ số 50 đến 55	
3.	UBND tỉnh Bạc Liêu	32 Quyết định	31 Quyết định	Quyết định số 32	
4.	UBND Bình Phước	47 Quyết định	48 Quyết định		Trên CSDLQG về pháp luật thể hiện địa phương đã ban hành đến Quyết định số 58/2018/QĐ-UBND. Vì vậy, đề nghị địa phương rà soát, kiểm tra lại tính chính xác của

					số liệu báo cáo thống kê hoặc việc đánh số kí hiệu của văn bản QPPL theo quy định của pháp luật.
5.	UBND Bình thuận	106 Quyết định	52 Quyết định	Thiếu 54 Quyết định	
6.	UBND tỉnh Cà Mau	59 Quyết định	55 Quyết định	Các Quyết định số 08, 14, 15, 49	
7.	UBND Cần Thơ	20 Quyết định	16 Quyết định	Các Quyết định số 14, từ số 18 đến 20	
8.	UBND tỉnh Cao Bằng	36 Quyết định	40 Quyết định		Trên CSDLQG về pháp luật thể hiện địa phương đã ban hành đến Quyết định số 47/2018/QĐ-UBND. Vì vậy, đề nghị địa phương rà soát, kiểm tra lại tính chính xác của số liệu báo cáo thống kê hoặc việc đánh số kí hiệu của văn bản QPPL theo quy định của pháp luật.
9.	UBND tỉnh Đắk Nông	41 Quyết định	37 Quyết định	Các Quyết định số 31, 32, 37, 38	
10.	UBND tỉnh Điện Biên	46 Quyết định	45 Quyết định	Quyết định số 08	
11.	UBND tỉnh Đồng Tháp	39 Quyết định	37 Quyết định	Các Quyết định số 38, 39	

12.	UBND tỉnh Hà Giang	39 Quyết định	0 Quyết định	Các Quyết định từ số 01 đến 39	
13.	UBND tỉnh Hà Tĩnh	57 Quyết định	26 Quyết định	Các Quyết định từ số 02,04,05, từ số 07 đến 09, từ số 11 đến 21, từ số 23 đến 26, 31	
14.	UBND tỉnh Hải Dương	41 Quyết định	40 Quyết định	Quyết định số 02	
15.	UBND TP Hải Phòng	36 Quyết định	37 Quyết định		Trên CSDLQG về pháp luật thể hiện địa phương đã ban hành đến Quyết định số 43/2018/QĐ-UBND. Vì vậy, đề nghị địa phương rà soát, kiểm tra lại tính chính xác của số liệu báo cáo thống kê hoặc việc đánh số kí hiệu của văn bản QPPL theo quy định của pháp luật.
16.	UBND tỉnh Hậu Giang	28 Quyết định	20 Quyết định	Các Quyết định số 10, 12, 18, 22, 24, 25, 27, 28	
17.	UBND tỉnh Hòa bình	46 Quyết định	45 Quyết định	Quyết định số 07	Theo báo cáo thống kê năm 2018 kỳ chính thức ban hành 46 văn bản, mới cập nhật 45 văn bản
18.	UBND tỉnh Hưng Yên	42 Quyết định	41 Quyết định	Thiếu 01 văn bản	Trên CSDLQG về pháp luật thể hiện địa phương đã ban hành đến Quyết

					định số 48/2018/QĐ-UBND. Vì vậy, đề nghị địa phương rà soát, kiểm tra lại tính chính xác của số liệu báo cáo thống kê hoặc việc đánh số kí hiệu của văn bản QPPL theo quy định của pháp luật.
19.	UBND tỉnh Kiên Giang	22 Quyết định	20 Quyết định	Các Quyết định số 21, 22	
20.	UBND tỉnh Lai Châu	44 Quyết định	36 Quyết định	Thiếu 08 văn bản	Trên CSDLQG về pháp luật thể hiện địa phương đã ban hành đến Quyết định số 52/2018/QĐ-UBND. Vì vậy, đề nghị địa phương rà soát, kiểm tra lại tính chính xác của số liệu báo cáo thống kê hoặc việc đánh số kí hiệu của văn bản QPPL theo quy định của pháp luật.
21.	UBND tỉnh Lâm Đồng	23 Quyết định	22 Quyết định	Quyết định số 23	
22.	UBND tỉnh Lào Cai	52 Quyết định	45 Quyết định	Các Quyết định số 25, 39, 43, 45, 46, 48, 51	
23.	UBND tỉnh Nam định	30 Quyết định	28 Quyết định	Các Quyết định số 29, 30	
24.	UBND tỉnh Nghệ An	53 Quyết định	49 Quyết định	Các Quyết định số 07, 33, 49, 50, 51	Trên CSDLQG về pháp luật thể hiện địa phương

					đã ban hành đến Quyết định số 54/2018/QĐ-UBND. Vì vậy, đề nghị địa phương rà soát, kiểm tra lại tính chính xác của số liệu báo cáo thống kê hoặc việc đánh số kí hiệu của văn bản QPPL theo quy định của pháp luật.
25.	UBND tỉnh Ninh Bình	31 Quyết định	21 Quyết định	Thiếu 10 Quyết định	
26.	UBND tỉnh Ninh Thuận	103 Quyết định	96 Quyết định	Thiếu 07 Quyết định	Trên CSDLQG về pháp luật thể hiện địa phương đã ban hành đến Quyết định số 104/2018/QĐ-UBND và các văn bản cập nhật không theo thứ tự, có văn bản nhập nhiều lần. Vì vậy, đề nghị địa phương rà soát, kiểm tra lại tính chính xác của số liệu báo cáo thống kê hoặc việc đánh số kí hiệu của văn bản QPPL theo quy định của pháp luật.
27.	UBND tỉnh Phú Thọ	43 Quyết định	37 Quyết định	Các Quyết định số 24, 33, 35, 39, 40, 42	
28.	UBND tỉnh Phú Yên	79 Quyết định	67 Quyết định	Thiếu 12 Quyết định	

29.	UBND tỉnh Quảng Ninh	41 Quyết định	30 Quyết định	Các Quyết định số 01, 02, 06, 11, từ số 14 đến 16, 20, 21, 29, 33	
30.	UBND tỉnh Sơn La	56 Quyết định	42 Quyết định	Các Quyết định số 02;16;17;18; 23; từ 27 đến 34; 39	
31.	UBND tỉnh Thái Bình	14 Quyết định	15 Quyết định		Trên CSDLQG về pháp luật thể hiện địa phương đã ban hành đến Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND. Vì vậy, đề nghị địa phương rà soát, kiểm tra lại tính chính xác của số liệu báo cáo thống kê hoặc việc đánh số kí hiệu của văn bản QPPL theo quy định của pháp luật.
32.	UBND tỉnh Thanh Hóa	37 Quyết định	35 Quyết định	Thiếu 02 Quyết định	Trên CSDLQG về pháp luật thể hiện địa phương đã ban hành đến Quyết định số 38/2018/QĐ-UBND. Vì vậy, đề nghị địa phương rà soát, kiểm tra lại tính chính xác của số liệu báo cáo thống kê hoặc việc đánh số kí hiệu của văn bản QPPL theo quy định của pháp luật.

33.	UBND tỉnh Thừa Thiên Huế	73 Quyết định	72 Quyết định	Thiếu 01 Quyết định	Trên CSDLQG về pháp luật thể hiện địa phương đã ban hành đến Quyết định số 76/2018/QĐ-UBND. Vì vậy, đề nghị địa phương rà soát, kiểm tra lại tính chính xác của số liệu báo cáo thống kê hoặc việc đánh số kí hiệu của văn bản QPPL theo quy định của pháp luật.
34.	UBND TP Hồ Chí Minh	48 Quyết định	48 Quyết định		Trên CSDLQG về pháp luật thể hiện địa phương đã ban hành đến Quyết định số 49/2018/QĐ-UBND. Vì vậy, đề nghị địa phương rà soát, kiểm tra lại tính chính xác của số liệu báo cáo thống kê hoặc việc đánh số kí hiệu của văn bản QPPL theo quy định của pháp luật.
35.	UBND tỉnh Trà Vinh	49 Quyết định	29 Quyết định	Các Quyết định số 01, 03, 04, 06, 08, 24, 25, từ số 11 đến 14	
36.	UBND tỉnh Tuyên Quang	20 Quyết định	20 Quyết định		Trên CSDLQG về pháp luật thể hiện địa phương đã ban hành đến Quyết định số 21/2018/QĐ-

					UBND. Vì vậy, đề nghị địa phương rà soát, kiểm tra lại tính chính xác của số liệu báo cáo thống kê hoặc việc đánh số kí hiệu của văn bản QPPL theo quy định của pháp luật.
37.	UBND tỉnh Vĩnh Phúc	33 Quyết định	31 Quyết định	Các Quyết định số 14, 28	
38.	UBND tỉnh Yên Bái	40 Quyết định	12 Quyết định	Thiếu 28 Quyết định	Các văn bản cập nhật trên CSDLQG về pháp luật không theo số thứ tự liên tục theo quy định, khó theo dõi.

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phụ lục 6

Danh sách các Nghị quyết do Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành trong năm 2018 chưa cập nhật lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật (tính đến ngày 20/5/2019)

STT	Cơ quan ban hành	Tổng số Văn bản được ban hành (Số liệu địa phương báo cáo thống kê gửi về Bộ Tư pháp kỳ báo cáo năm chính thức)	Văn bản đã cập nhật trên CSDLQGPL	Văn bản chưa cập nhật trên CSDLQGPL	Ghi chú
1.	HĐND tỉnh An Giang	34 Nghị quyết	20 Nghị quyết	Các Nghị quyết từ số 21 đến 34	
2.	HĐND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	15 Nghị quyết	15 Nghị quyết		Trên CSDLQG về pháp luật thể hiện địa phương đã ban hành đến Nghị quyết số 49/2018/NQ-HĐND. Vì vậy, đề nghị địa phương rà soát, kiểm tra lại tính chính xác của số liệu báo cáo thống kê

					hoặc việc đánh số kí hiệu của văn bản QPPL theo quy định của pháp luật.
3.	HĐND tỉnh Bắc Giang	11 Nghị quyết	05 Nghị quyết	Các Nghị quyết từ số 24 đến 28	
4.	HĐND tỉnh Bến Tre	23 Nghị quyết	22 Nghị quyết	Nghị quyết số 19	
5.	HĐND tỉnh Bình Định	36 Nghị quyết	36 Nghị quyết		Trên CSDLQG về pháp luật thể hiện địa phương đã ban hành đến Nghị quyết số 52/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018. Vì vậy, đề nghị địa phương rà soát, kiểm tra lại tính chính xác của số liệu báo cáo thống kê hoặc việc đánh số kí hiệu của văn bản QPPL theo quy định của pháp luật.
6.	HĐND tỉnh Bình Phước	11 Nghị quyết	13 Nghị quyết		Trên CSDLQG về pháp luật thể hiện ngày 14/12/2018 HĐND tỉnh Bình Phước đã ban hành đến Nghị quyết số 17/2018/NQ-HĐND. Vì vậy, đề nghị địa phương rà soát, kiểm tra lại tính chính xác của số liệu báo cáo thống kê hoặc việc đánh số kí hiệu của

					văn bản QPPL theo quy định của pháp luật.
7.	HĐND tỉnh Bình Thuận	54 Nghị quyết	28 Nghị quyết	Thiếu 26 Nghị quyết	Trên CSDLQG về pháp luật thể hiện địa phương đã ban hành Nghị quyết số <u>68/2018/NQ-HĐND</u> . Vì vậy, đề nghị địa phương rà soát, kiểm tra lại tính chính xác của số liệu báo cáo thống kê hoặc việc đánh số kí hiệu của văn bản QPPL theo quy định của pháp luật.
8.	HĐND TP Cần Thơ	10 Nghị quyết	05 Nghị quyết	Các Nghị quyết từ số 06 đến 10	
9.	HĐND tỉnh Đắk Nông	10 Nghị quyết	09 Nghị quyết	Thiếu 01 văn bản	
10.	HĐND tỉnh Điện Biên	Nghị quyết	Nghị quyết	Nghị quyết số 08	
11.	HĐND tỉnh Đồng Nai	22 Nghị quyết	22 Nghị quyết		Trên CSDLQG về PL thể hiện thực tế địa phương đã ban hành đến Nghị quyết số <u>151/2018/NQ-HĐND</u> . Vì vậy, đề nghị địa phương rà soát, kiểm tra lại tính chính xác của số liệu báo cáo thống kê hoặc việc đánh số kí hiệu của văn bản QPPL theo quy định của pháp

					luật.
12.	HĐND tỉnh Gia Lai	20 Nghị quyết	20 Nghị quyết		<p>Trên CSDLQG về PL thể hiện thực tế địa phương đã ban hành đến Nghị quyết số 101/2018/NQ-HĐND. Vì vậy, đề nghị địa phương rà soát, kiểm tra lại tính chính xác của số liệu báo cáo thống kê hoặc việc đánh số kí hiệu của văn bản QPPL theo quy định của pháp luật.</p>
13.	HĐND tỉnh Hà Giang	22 Nghị quyết	22 Nghị quyết		<p>Theo báo cáo thống kê năm 2018 kỳ chính thức ban hành 22 văn bản, tuy nhiên thực tế HĐND đã ban hành Nghị quyết số 53/2018/NQ-HĐND và đã cập nhật trên CSDLQG về pháp luật. Vì vậy, đề nghị địa phương rà soát, kiểm tra lại tính chính xác của số liệu báo cáo thống kê hoặc việc đánh số kí hiệu của văn bản QPPL theo quy định của pháp luật.</p>
14.	HĐND tỉnh Hà Nam	15 Nghị quyết	15 Nghị quyết		Theo báo cáo thống kê

					năm 2018 kỳ chính thức ban hành 15 văn bản, tuy nhiên thực tế HĐND đã ban hành Nghị quyết số 38/2018/NQ-HĐND và đã cập nhật trên CSDLQG về pháp luật. Vì vậy, đề nghị địa phương rà soát, kiểm tra lại tính chính xác của số liệu báo cáo thống kê hoặc việc đánh số kí hiệu của văn bản QPPL theo quy định của pháp luật.
15.	HĐND TP Hà Nội	15 Nghị quyết	14 Nghị quyết	Nghị quyết số 14	
16.	HĐND tỉnh Hà Tĩnh	25 Nghị quyết	0 Nghị quyết	Các Nghị quyết từ số 01 đến 25	
17.	HĐND TP Hải Phòng	09 Nghị quyết	14 Nghị quyết		Theo báo cáo thống kê năm 2018 kỳ chính thức ban hành 09 văn bản, tuy nhiên thực tế HĐND đã ban hành Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND và đã cập nhật trên CSDLQG về pháp luật. Vì vậy, đề nghị địa phương rà soát, kiểm tra lại tính chính xác của số liệu báo cáo thống kê hoặc việc đánh số kí

					hiệu của văn bản QPPL theo quy định của pháp luật.
18.	HĐND tỉnh Hòa Bình	14 Nghị quyết	14 Nghị quyết		Theo báo cáo thống kê năm 2018 kỳ chính thức ban hành 14 văn bản, tuy nhiên thực tế HĐND đã ban hành Nghị quyết số 125/2018/NQ-HĐND và đã cập nhật trên CSDLQG về pháp luật. Vì vậy, đề nghị địa phương rà soát, kiểm tra lại tính chính xác của số liệu báo cáo thống kê hoặc việc đánh số kí hiệu của văn bản QPPL theo quy định của pháp luật.
19.	HĐND tỉnh Hưng Yên	30 Nghị quyết	20 Nghị quyết	Thiếu 10 Nghị quyết	
20.	HĐND tỉnh Khánh Hòa	12 Nghị quyết	10 Nghị quyết	Thiếu 02 Nghị quyết	
21.	HĐND tỉnh Kiên Giang	33 Nghị quyết	21 Nghị quyết	Thiếu 12 Nghị quyết	Theo báo cáo thống kê năm kỳ chính thức ban hành 33 văn bản, tuy nhiên thực tế HĐND đã ban hành Nghị quyết số 144/2018/NQ-HĐND và đã cập nhật trên CSDLQG về pháp luật. Vì vậy, đề nghị địa

				<p>phương rà soát, kiểm tra lại tính xác của số liệu báo cáo thông kê hoặc việc danh số ki hiệu của văn bản QPPL theo quy định của pháp luật.</p>
22.	HBND tỉnh Kon Tum	27 Nghị quyết	26 Nghị quyết	<p>Theo báo cáo thông kê năm 2018 kỳ chính thức ban hành 27 văn bản, tuy nhiên thực tế HBND đã ban hành Nghị quyết số 50/2018/NQ-HBND và đã cấp nhất trên CSĐLQG về PL. Vì vậy, đề nghị địa phương rà soát, kiểm tra lại tính chính xác của số liệu báo cáo thông kê hoặc việc danh số ki hiệu của văn bản QPPL theo quy định của pháp luật.</p>
23.	HBND tỉnh Lai Châu	09 Nghị quyết	03 Nghị quyết	<p>Theo báo cáo thông kê năm 2018 kỳ chính thức ban hành 09 văn bản, tuy nhiên thực tế HBND đã ban hành Nghị quyết số 21/2018/NQ-HBND và đã cấp nhất trên CSĐLQG về PL. Vì vậy, đề nghị địa phương rà soát, kiểm tra lại tính</p>

					chính xác của số liệu báo cáo thống kê hoặc việc đánh số kí hiệu của văn bản QPPL theo quy định của pháp luật.
24.	HĐND tỉnh Lâm Đồng	17 Nghị quyết	12 Nghị quyết	Thiếu 05 văn bản	
25.	HĐND tỉnh Long An	20 Nghị quyết	21 Nghị quyết		Thực tế đã ban hành đến Nghị quyết số 71/2018/NQ-HĐND và đã cập nhật trên CSDLQG về PL. Vì vậy, đề nghị địa phương rà soát, kiểm tra lại tính chính xác của số liệu báo cáo thống kê hoặc việc đánh số kí hiệu của văn bản QPPL theo quy định của pháp luật.
26.	HĐND tỉnh Nam Định	04 Nghị quyết	07 Nghị quyết		Trên CSDLQG thể hiện địa phương đã ban hành đến Nghị quyết số 31/2018/NQ-HĐND. Vì vậy, đề nghị địa phương rà soát, kiểm tra lại tính chính xác của số liệu báo cáo thống kê hoặc việc đánh số kí hiệu của văn bản QPPL theo quy định của pháp luật.
27.	HĐND tỉnh Ninh Bình	09 Nghị quyết	12 Nghị quyết		Trên CSDLQG về pháp luật thể hiện địa phương

					đã ban hành đến Nghị quyết số 43/2018/NQ-HĐND. Vì vậy, đề nghị địa phương rà soát, kiểm tra lại tính chính xác của số liệu báo cáo thống kê hoặc việc đánh số kí hiệu của văn bản QPPL theo quy định của pháp luật.
28.	HĐND tỉnh Phú Yên	18 Nghị quyết	18 Nghị quyết		Trên CSDLQG về PL thể hiện địa phương đã ban hành đến Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND. Vì vậy, đề nghị địa phương rà soát, kiểm tra lại tính chính xác của số liệu báo cáo thống kê hoặc việc đánh số kí hiệu của văn bản QPPL theo quy định của pháp luật.
29.	HĐND tỉnh Quảng Bình	17 Nghị quyết	16 Nghị quyết	Thiếu 01 văn bản	Trên CSDLQG về PL thể hiện địa phương đã ban hành đến Nghị quyết số 50/2018/NQ-HĐND và số Nghị quyết không theo thứ tự liên tục. Vì vậy, đề nghị địa phương rà soát, kiểm tra lại tính chính xác của số liệu báo cáo thống kê

					hoặc việc đánh số kí hiệu của văn bản QPPL theo quy định của pháp luật.
30.	HĐND tỉnh Quảng Nam	26 Nghị quyết	23 Nghị quyết	Thiếu 03 văn bản	Trên CSDLQG về PL thể hiện địa phương đã ban hành đến Nghị quyết số 55/2018/NQ-HĐND. Vì vậy, đề nghị địa phương rà soát, kiểm tra lại tính chính xác của số liệu báo cáo thống kê hoặc việc đánh số kí hiệu của văn bản QPPL theo quy định của pháp luật.
31.	HĐND tỉnh Quảng Ngãi	32 Nghị quyết	31 Nghị quyết	Thiếu 01 văn bản	Theo báo cáo thống kê năm 2018 kỳ chính thức ban hành 32 văn bản, cập nhật 31 văn bản
32.	HĐND tỉnh Quảng Ninh	16 Nghị quyết	16 Nghị quyết		Cập nhật đủ, tuy nhiên số Nghị quyết không liên tục, đề nghị địa phương kiểm tra lại và thực hiện việc đánh số kí hiệu của văn bản QPPL theo quy định của pháp luật.
33.	HĐND tỉnh Quảng Trị	23 Nghị quyết	23 Nghị quyết		Cập nhật đủ, tuy nhiên số Nghị quyết không liên tục, đề nghị địa phương kiểm tra lại và

					thực hiện việc đánh số kí hiệu của văn bản QPPL theo quy định của pháp luật.
34.	HĐND tỉnh Sơn La	22 Nghị quyết	11 Nghị quyết	Thiếu 11 Nghị quyết	
35.	HĐND TP Hồ Chí Minh	29 Nghị quyết	17 Nghị quyết	Các Nghị quyết từ số 18 đến 29	
36.	HĐND tỉnh Trà Vinh	16 Nghị quyết	17 Nghị quyết		Trên CSDLQG về PL thể hiện địa phương đã ban hành đến Nghị quyết số 71/2018/NQ-HĐND. Vì vậy, đề nghị địa phương rà soát, kiểm tra lại tính chính xác của số liệu báo cáo thống kê hoặc việc đánh số kí hiệu của văn bản QPPL theo quy định của pháp luật.
37.	HĐND tỉnh Tuyên Quang	09 Nghị quyết	08 Nghị quyết	Nghị quyết số 17	
38.	HĐND tỉnh Vĩnh Long	24 Nghị quyết	24 Nghị quyết		Trên CSDLQG về PL thể hiện thực tế địa phương đã ban hành đến Nghị quyết số 160/2018/NQ-HĐND. Vì vậy, đề nghị địa phương rà soát, kiểm tra lại tính chính xác của số liệu báo cáo thống kê hoặc việc đánh số kí

					hiệu của văn bản QPPL theo quy định của pháp luật.
39.	HĐND tỉnh Vĩnh Phúc	12 Nghị quyết	12 Nghị quyết		Trên CSDLQG về PL thể hiện thực tế địa phương đã ban hành đến Nghị quyết số 50/2018/NQ-HĐND. Vì vậy, đề nghị địa phương rà soát, kiểm tra lại tính chính xác của số liệu báo cáo thống kê hoặc việc đánh số kí hiệu của văn bản QPPL theo quy định của pháp luật.
40.	HĐND tỉnh Yên Bái	11 Nghị quyết	11 Nghị quyết		Trên CSDLQG về PL thể hiện thực tế địa phương đã ban hành đến Nghị quyết số 42/2018/NQ-HĐND. Vì vậy, đề nghị địa phương rà soát, kiểm tra lại tính chính xác của số liệu báo cáo thống kê hoặc việc đánh số kí hiệu của văn bản QPPL theo quy định của pháp luật.